TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1143/CTKTU-TTHT V/v chính sách thuế GTGT	*Kon Tum, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

Kính gửi: Công ty TNHH Ly Sơn Kon Tum
(Mã số thuế: 6101290257; địa chỉ: Số 54 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum)

Cục Thuế tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 01/CV ngày 25/8/2022 của Công ty TNHH Ly Sơn Kon Tum (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc cách xuất hóa đơn giảm thuế giá trị gia tăng; về vấn đề này Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

+ Tại Điều 1 quy định về giảm thuế giá trị gia tăng như sau:

"Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

...

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại....

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

....

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi "8%"; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra,

cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

…".

+ Tại Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022…".

- Tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế giá trị gia tăng, bao gồm:

Nhóm Sản phẩm chế biến từ dầu mỏ:

+ Nhiên liệu dầu và xăng; dầu mỡ bôi trơn (Cấp 6 mã số 192002)

++ Dầu nhẹ và các chế phẩm (Cấp 7 mã số 1920021)

Gồm: Xăng động cơ; Xăng máy bay; Dầu nhẹ và các chế phẩm khác

++ Nhiên liệu dầu và xăng; dầu mỡ bôi trơn khác (Cấp 7 mã số 1920022)

Gồm: Dầu trung (có khoảng sôi trung bình) và các chế phẩm; Dầu và mỡ bôi trơn; Dầu dùng trong bộ hãm thủy lực (dầu phanh); Dầu biến thế và dầu dùng cho bộ phận ngắt mạch; Dầu nhiên liệu và Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ khác.

Nhóm mặt hàng Sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít (Cấp 6 mã số 202210):

+ Sơn và véc ni từ polyme (Cấp 7 mã số 2022101)

Gồm: Sơn và véc ni, tan trong môi trường nước (Gồm: cả các loại men tráng làm từ các loại polyme tổng hợp hoặc các polyme tự nhiên đã biến đổi về mặt hóa học, đã phân tán hay hòa tan trong môi trường nước); Sơn và véc ni, tan trong môi trường không chứa nước (Gồm: cả các loại men tráng làm từ các loại polyme tổng hợp hoặc các polyme tự nhiên đã biến đổi về mặt hóa học, đã phân tán hay hòa tan trong môi trường nước).

+ Ma tít và sản phẩm tương tự (Cấp 7 mã số 2022103)

Gồm: Ma tít; các chất bã bề mặt trước khi sơn (Gồm: ma tít để gắn kính, ma tít để ghép nối, các chất gắn nhựa, các hợp chất dùng để trát, gắn và các loại ma tít khác); Các vật liệu phủ bề mặt không chịu nhiệt.

- Căn cứ Điều 2 Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/06/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về chính

sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:

"Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

"4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

...""

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:

"Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này."

+ Tại khoản 5, khoản 6 Điều 10 hướng dẫn về nội dung của hóa đơn như sau:

"Điều 10. Nội dung của hóa đơn

...

5. Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua

a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

...

6. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ

- Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt. Trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại (ví dụ: điện thoại Samsung, điện thoại Nokia…). Trường hợp hàng hóa phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu thì trên hóa đơn phải thể hiện các số hiệu, ký hiệu đặc trưng của hàng hóa mà khi đăng ký pháp luật có yêu cầu. Ví dụ: Số khung, số máy của ô tô, mô tô, địa chỉ, cấp nhà, chiều dài, chiều rộng, số tầng của một ngôi nhà…

….”

- Căn cứ khoản 3 Điều 15 Nghị định 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới quy định về hồ sơ bồi thường bảo hiểm:

“Điều 15. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với bên mua bảo hiểm và các bên có liên quan để thu thập 1 bộ hồ sơ bồi thường bảo hiểm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ bồi thường bảo hiểm. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm bao gồm các tài liệu sau:

…

3. Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra (trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện sửa chữa, khắc phục thiệt hại, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thu thập giấy tờ này).

b) Các giấy tờ, hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí phát sinh mà chủ xe cơ giới đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về nhóm hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế, không được giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP:

Trường hợp Công ty thực hiện sửa chữa xe ô tô thì sản phẩm bán ra là dịch vụ sửa chữa. Các vật tư sử dụng trong quá trình sơn xe (như xăng, sơn lót,…) là những nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động trên. Do đó trường hợp Công ty có phát sinh hoạt động sửa chữa xe thì không thuộc nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. Vì vậy trường hợp này vẫn được giảm thuế GTGT theo quy định.

Trường hợp Công ty kinh doanh bán các Sản phẩm chế biến từ dầu mỏ như: Dầu nhẹ và các chế phẩm; Nhiên liệu dầu và xăng; dầu mỡ bôi trơn; và nhóm các

mặt hàng Sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; mực in và ma tít, ….thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

Trường hợp Công ty thực hiện thay thế phụ tùng cho xe ô tô thì Công ty thực hiện đối chiếu với Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP để xác định hàng hóa được giảm thuế/ không được giảm thuế GTGT.

2. Về việc xuất hóa đơn đối với dịch vụ sửa chữa xe cho khách hàng của công ty bảo hiểm:

Về nguyên tắc, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua. Do đó, tùy vào từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào hồ sơ, tài liệu hợp đồng mua bán để xác định người mua. Trên cơ sở đó, Công ty xuất hóa đơn theo đúng quy định. Trường hợp Công ty cung cấp nhiều loại hàng hóa, dịch vụ khác nhau thì trên hóa đơn phải thể hiện chi tiết đến từng chủng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Cục Thuế thông báo cho Công ty được biết, để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Nếu có nội dung nào chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Kon Tum (điện thoại 0260.3864207) để được giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo cục;
- Các Phòng: NVDT, KTNB, TTKT, KK;
- Website;
- Lưu: VT, TTHT(11b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH KON TUM
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Thắng Văn